

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**ĐỀ ÁN
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
HỆ CHÍNH QUY 2015**

TP. HỒ CHÍ MINH - 2014

MỤC LỤC

1	Các căn cứ xây dựng đề án, mục tiêu của đề án và nguyên tắc lựa chọn phương án tuyển sinh.....	3
1.1	Những căn cứ xây dựng đề án.....	3
1.2	Mục tiêu xây dựng đề án tuyển sinh.....	4
1.3	Nhận xét về tuyển sinh cho các ngành đào tạo của Trường	5
2	Phương án tuyển sinh 2015	8
2.1	Các định nghĩa tổ hợp môn xét tuyển, điểm trung bình học bạ	8
2.2	Danh sách các ngành đào tạo và khối xét tuyển.....	9
2.3	Phương thức sơ tuyển	10
2.4	Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi quốc gia THPT	11
2.5	Phương thức xét tuyển kết hợp kết quả kỳ thi quốc gia THPT và học bạ	11
2.6	Phương thức xét tuyển kết hợp kết quả kỳ thi quốc gia THPT và tổ chức thi đối với ngành nghệ thuật.....	12
2.7	Phương thức ưu tiên xét tuyển khác	13
2.8	Đối tượng, hình thức và điều kiện xét tuyển.....	13
2.9	Thời gian, phương thức đăng ký, chính sách ưu tiên, lệ phí trong tuyển sinh.....	14
2.10	Phân tích ưu nhược điểm của phương thức tuyển sinh.....	15
2.11	Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh	17
3	Tổ chức thực hiện.....	18
4	Lộ trình và cam kết của nhà trường	19
4.1	Lộ trình.....	19
4.2	Cam kết của nhà trường	19
5	Đề xuất.....	20
PHỤ LỤC 1.	Thống kê khảo sát các hình thức tuyển sinh của Ngân hàng Thẻ giới	21
PHỤ LỤC 2.	Quy chế tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn	22
PHỤ LỤC 3.	Thống kê tuyển sinh trong vòng 5 năm qua.....	23
PHỤ LỤC 4.	Các ngành, chuyên ngành và trình độ đào tạo của trường;.....	24
PHỤ LỤC 5.	Đơn xin phục vụ sư phạm	27

1 Các căn cứ xây dựng đề án, mục tiêu của đề án và nguyên tắc lựa chọn phương án tuyển sinh

1.1 Những căn cứ xây dựng đề án

Thực hiện Nghị quyết trung ương 8 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó tuyển sinh là khâu quan trọng trong các lĩnh vực cần đổi mới; thực hiện Công văn số 4004/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng Đề án tự chủ tuyển sinh năm 2015, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2015 theo các căn cứ sau:

- Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 27/10/1976 và Quyết định số 118/2000-QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh;
- Luật Giáo dục năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009;
- Luật Giáo dục Đại học ban hành ngày 18 tháng 06 năm 2012;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Quyết định số 221/2005/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển nhân lực đến năm 2020;
- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020";
- Thông tư 06/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 03 năm 2014 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/Tt-BGDĐT ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2012, Thông tư số 03/2013/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 2 năm 2013, Thông tư số 21/2013/TT-GDĐT ngày 18 tháng 6 năm 2013, Thông tư số 24/2013/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 7 năm 2013 và Thông tư số 28/2013/TT-GDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Quyết định số 3538 /QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 09 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Phương án thi tốt nghiệp THPT và TS đại học, cao đẳng từ năm 2015;
- Công văn số 4004/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng Đề án tự chủ tuyển sinh năm 2015;

- Công văn số 5151/BGDĐT-KTKĐCLGD về việc tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2015 ngày 19/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Định hướng và đặc thù các ngành đào tạo của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Mục tiêu xây dựng đề án tuyển sinh

Luật giáo dục đại học ban hành ngày 18 tháng 06 năm 2012 quy định „Cơ sở giáo dục đại học tự chủ quyết định phương thức tuyển sinh và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh“.

Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đưa ra quan điểm chỉ đạo về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong Nghị quyết này, một trong những nhiệm vụ đặt ra là đổi mới từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá năng lực của người học.... Vì vậy, đổi mới tuyển sinh đại học, cao đẳng là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Việc đổi mới tuyển sinh và xây dựng đề án tuyển sinh phải đảm bảo được các mục tiêu sau:

1.2.1 Mục tiêu tổng quát của đề án

- Đề án tuyển sinh của Trường ĐHSPKT TPHCM đáp ứng được tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết Trung ương 8, Ban chấp hành Trung ương khóa 11, tuân theo Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, theo Công văn số 5151/BGDĐT-KTKĐCLGD về việc tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2015 ngày 19/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các công văn liên quan do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đề án được xây dựng khoa học, logic trên cơ sở thảo luận rộng rãi trong nhà trường và tham khảo ý kiến của các chuyên gia, phụ huynh học sinh, học sinh phổ thông..., và trên cơ sở phân tích những bất cập của tuyển sinh đại học những năm qua.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể của đề án

- Đề án phải đảm bảo sự công bằng cho mọi thí sinh dự tuyển.
- Đề án mang lại sự thuận lợi cho thí sinh, đơn giản hóa thủ tục khi nộp hồ sơ tuyển sinh vào trường bằng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.
- Đề án đề xuất được phương án tuyển sinh một cách khoa học, đánh giá năng lực thí sinh trong quá trình học phổ thông và đánh giá năng lực thí sinh thông qua kỳ thi trung học phổ thông quốc gia phù hợp với ngành dự tuyển. Ngoài ra, đề án xây dựng phương thức tuyển sinh đối với các ngành nghệ thuật.

- Đề án tạo ra sự lựa chọn đa dạng các khối thi đối với một ngành học để thí sinh có thể lựa chọn khối mà mình có năng lực nhất, đã được bản thân xác định trong ba năm học phổ thông trung học.

- Đề án đề ra những chính sách ưu tiên để thu hút được các thí sinh thuộc diện nhân tài của đất nước, các đối tượng thuộc diện ưu tiên, cũng như khuyến khích các học sinh bậc THPT phấn đấu học tốt ngay từ ghế nhà trường để giành được học bổng của Trường ĐHSPKT TP.HCM. Đây cũng là xu hướng của nhiều trường trên thế giới.

- Thí điểm phương án tuyển sinh kết hợp giữa kết quả kỳ thi quốc gia THPT và học bạ để làm cơ sở cho tuyển sinh năm 2016.

1.3 Nhận xét về tuyển sinh cho các ngành đào tạo của Trường

1.3.1 Tuyển sinh trước năm 2014

Trước 2014, Trường tuyển sinh hoàn toàn theo kết quả kỳ thi chung do Bộ giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyển sinh cho 21 ngành đại học, 5 ngành cao đẳng theo các khối A, A1, B, D1. Trong đó có ngành thiết kế thời trang (khối V) sử dụng kết quả hai môn thi Toán trong kỳ thi ba chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và môn năng khiếu do trường ra đề thi.

Đề thi các môn thi được sử dụng phối hợp linh hoạt giữa các dạng trắc nghiệm và tự luận bổ sung cho nhau những ưu và khuyết điểm, phát huy được việc đánh giá khách quan, đo lường được năng lực nhận thức của thí sinh ở các mức độ khác nhau (biết, hiểu, áp dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá), tăng tính bảo mật của đề thi, giảm rủi ro trúng tuyển may rủi.

Đối với các ngành kỹ thuật, thí sinh thi tuyển các môn khối A, A1: Toán, Vật lý, Hóa (hoặc tiếng Anh) là phù hợp trong việc đánh giá năng lực đầu vào đối với các ngành đào tạo.

Đối với ngành Thiết kế thời trang (khối V): Đánh giá được tư duy logic và năng khiếu nhưng chưa đánh giá được kiến thức xã hội, nhân sinh quan của thí sinh, cũng như đòi hỏi đặc trưng của ngành này là phải theo nhu cầu, thị hiếu của xã hội và cần có cái nhìn nhân văn trong sáng tác, nền tảng kiến thức tốt về xã hội.

Đối với 9 chương trình đào tạo Sư phạm Kỹ thuật (đào tạo giáo viên cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp), hiện tại thí sinh thi tuyển giống như các chương trình đào tạo kỹ sư công nghệ, chính vì vậy, cần đánh giá bổ sung các tố chất và năng lực đầu vào của thí sinh phù hợp với công việc giảng dạy kỹ thuật trong tương lai.

Trong tất cả các kỳ thi tuyển sinh đã qua, hầu như thí sinh phải qua thi tuyển, cần có những hình thức tuyển sinh khác để tuyển các thí sinh đã có đủ năng lực (ví dụ như đã có trình độ ngoại ngữ tốt, đủ điều kiện đầu vào). Đối với các thí sinh này có thể miễn các môn thi tương ứng hoặc xét tuyển thẳng. Việc này khuyến khích thí sinh tính tự học ngay ở bậc PTTH cũng như đa dạng hóa các nguồn tuyển. Trong các phương án tuyển sinh 2014,

Trường sẽ tăng cường công nhận việc học trước (prior learning recognition) của thí sinh với việc miễn thi cho các học sinh có các chứng chỉ hoặc đạt giải trong các kỳ thi được BộGD&ĐT công nhận.

Đối với hình thức tuyển sinh của các nước trên thế giới, theo thống kê của Ngân hàng Thế giới năm 2008, có 5 dạng tuyển sinh (xem Phụ lục 1 đính kèm). Ở các nước khác nhau do đặc thù từng quốc gia mà hình thức thi tuyển cũng rất khác nhau. Ở Việt nam chúng ta không có dạng kỳ thi chuẩn hóa, vì vậy để phù hợp với tình hình hiện tại của trường về đặc thù, về ngành nghề đào tạo, mở rộng đối tượng tuyển sinh đồng thời nâng cao chất lượng đầu vào, trong các phương án tuyển sinh năm 2014 Trường vẫn giữ nguyên hình thức tổ chức thi tuyển và kết hợp xét tuyển cho một số ngành. Trong đó, ngoài các dạng bài thi trắc nghiệm khách quan và tự luận đang sử dụng hiện hành, tùy và từng ngành đào tạo phối hợp xét tuyển sử dụng kết quả học bạ từ phổ thông trung học, các hình thức đánh giá khác như phỏng vấn trực tiếp, vấn đáp.

1.3.2 Tuyển sinh năm 2014

Trong kỳ thi tuyển sinh 2014 vừa qua, được sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tự chủ tuyển sinh, Trường đã tổ chức tuyển sinh nhiều hình thức để đánh giá năng lực đầu vào của thí sinh. Việc đánh giá đảm bảo tính nghiêm túc, trung thực, đạt chất lượng đầu vào đồng thời, đa dạng hóa được các nguồn tuyển. Các hình thức tuyển sinh năm 2014 bao gồm 3 loại:

- Tuyển sinh theo kết quả 3 môn thi của kỳ thi chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức: Với hình thức này thí sinh vẫn tham gia kỳ thi như các năm trước đây, kết quả 3 môn văn hóa vẫn được xét tuyển vào nguyện vọng bổ sung ở các trường đại học, cao đẳng khác theo khối thi. Đa số sinh viên trúng tuyển vào Trường năm 2014 từ nguồn này, gồm 21 ngành đào tạo đại học (trong đó có 4 ngành khoảng 70% chỉ tiêu) và 5 ngành cao đẳng.
- Tuyển sinh theo hình thức kết hợp vừa xét tuyển học bạ, chứng chỉ: Trường dành khoảng 30% chỉ tiêu của 4 ngành đào tạo bậc đại học để xét tuyển học bạ THPT. Trong đó 3 ngành Kinh tế gia đình, Kỹ thuật công nghiệp và Công nghệ In xét tuyển theo học bạ 3 môn, riêng ngành Sư phạm tiếng Anh: lấy kết quả thi 2 môn Toán, Ngữ Văn, công nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế IELTS hoặc tương đương.
- Tuyển sinh theo hình thức vừa thi vừa kết hợp vừa xét tuyển học bạ: Đối với ngành Thiết kế thời trang, để đánh giá được năng lực cảm nhận nghệ thuật cũng như kiến thức về xã hội, nhân sinh quan cùng với năng khiếu và suy luận logic của thí sinh, Trường đã phối hợp kết quả thi tuyển 2 môn Toán, Vẽ trang trí màu theo kỳ thi chung với việc xét tuyển học bạ môn Ngữ văn;

- Đối với các chương trình đào tạo sư phạm kỹ thuật (đào tạo giáo viên dạy nghề và TCCN), Trường đã xét tuyển trong số thí sinh đầu vào trường dựa trên kết quả điểm trung bình môn Văn trong học bạ PTTH của 6 HK đạt từ 6.0, sau đó tổ chức phỏng vấn.

1.3.3 Nhận xét và định hướng cho phương án tuyển sinh 2015

Các khối thi, xét tuyển đã sử dụng đối với các ngành công nghệ, kỹ thuật là A, A1, B. Đối với ngành thiết kế thời trang là khối V1. Căn cứ vào phương án kỳ thi tốt nghiệp THPT 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì các môn thi bắt buộc là Toán, Văn và Ngoại ngữ. Trong đó Toán, và Văn là những môn cơ bản về năng lực cần phải có để tiếp tục và phát huy bản thân trở thành cử nhân, kỹ sư vừa tích lũy được tài và đức, là nhân tố tốt của xã hội. Một trong những định hướng chiến lược của nhà trường trong giai đoạn hiện nay là việc chuẩn bị năng lực ngoại ngữ của sinh viên tốt nghiệp của trường cho công cuộc hội nhập quốc tế, trong đó thị trường kinh tế chung ASEAN 2015.

Kết quả khảo sát so sánh thành tích học tập học đại học với kết quả thi đầu vào theo khối ngành A, A1 hoặc B của sinh viên các ngành kỹ thuật công nghệ cho thấy các em có điểm đầu vào môn Toán tốt sẽ phát huy tư duy kỹ thuật, khả năng tính toán cũng như khả năng giải quyết các vấn đề kỹ thuật. Vì vậy, đối với các ngành công nghệ kỹ thuật, nhà trường chọn môn Toán là môn chính và nhân hệ số 2. Thêm vào đó, môn Văn cũng giúp đưa vào yếu tố nhân văn trong thiết kế kỹ thuật, giúp các sản phẩm công nghệ trong thời đại mới thân thiện với con người và môi trường. Tiếng Anh là nền tảng cho công cuộc hội nhập quốc tế và là thành tố không thể thiếu được đối với nguồn nhân lực trong giai đoạn toàn cầu hóa. Chính vì vậy, nhà trường quyết định bổ sung khối D1 (Toán, Ngữ văn, tiếng Anh) cho việc xét tuyển nhóm ngành kỹ thuật công nghệ.

Dựa vào các phân tích đã nêu, Trường ĐH SPKT TP.HCM xây dựng phương án tuyển sinh năm 2015 với các phương thức dựa vào quan điểm chính là kết hợp sơ tuyển theo kết quả học tập trong quá trình học ở bậc THPT theo học bạ và xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia 2015 của thí sinh. Trường sẽ thực hiện thí điểm tuyển sinh một ngành dựa vào điểm xét tuyển là sự kết hợp giữa điểm thi quốc gia THPT và điểm học bạ của thí sinh. Việc kết hợp này là xu hướng đánh giá năng lực của các nước tiên tiến với việc xem xét cả quá trình học tập của người học và kết quả thi cuối quá trình. Điều này sẽ loại bỏ yếu tố may rủi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia nhờ tính đến kết quả của quá trình học tập trong 3 năm học THPT.

Ngoài ra Nhà trường cũng mở rộng ưu tiên xét tuyển các đối tượng có năng lực, thu hút nhân tài với các chính sách rõ ràng hơn, cụ thể và hấp dẫn hơn: mở rộng xét tuyển các đối tượng học sinh giỏi, trao học bổng khuyến khích, học bổng toàn phần...

2 Phương án tuyển sinh 2015

Phương án tuyển sinh được xây dựng trên cơ sở các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của đề án.

Tuyển sinh của Trường năm 2015 sẽ có 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Sơ tuyển dựa vào điểm học bạ hai môn cốt lõi Toán và Ngữ văn;
- Giai đoạn 2: Xét tuyển sau sơ tuyển dựa vào điểm kỳ thi THPT quốc gia hoặc học bạ.

Phương thức tuyển sinh sẽ có các dạng như sau:

- Xét tuyển chỉ dựa theo điểm thi THPT quốc gia 2015: Phương án này áp dụng cho tất cả các ngành trừ hai ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô và Thiết kế thời trang;
- Xét tuyển kết hợp kết quả thi THPT quốc gia và điểm học bạ: Phương án này áp dụng cho ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô;
- Xét tuyển kết hợp kết quả thi THPT quốc gia và tổ chức thi riêng đối với ngành nghệ thuật: Phương án này áp dụng cho ngành Thiết kế thời trang.

Ngoài ra, trong phương án tuyển sinh riêng năm 2015, Trường sử dụng phương thức xét tuyển khác: Trường sử dụng tối đa 30% chỉ tiêu ngành Sư phạm tiếng Anh để xét tuyển thẳng các thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế; 5% chỉ tiêu xét tuyển thẳng các thí sinh học lớp chuyên của các trường chuyên có điểm học bạ cao. Điều kiện cụ thể được nêu ở phần 2.2 „*Phương thức ưu tiên xét tuyển khác*“.

Đối với các chương trình đào tạo sư phạm kỹ thuật: Thí sinh sau khi trúng tuyển vào trường có nguyện vọng sẽ làm thủ tục đăng ký học các chương trình đào tạo sư phạm kỹ thuật.

2.1 Các định nghĩa tổ hợp môn xét tuyển, điểm trung bình học bạ

a. Về tổ hợp các môn xét tuyển (khối xét tuyển):

STT	Khối	Môn 1	Môn 2	Môn 3
1.	A	Toán	Vật lý	Hóa học
2.	A1	Toán	Vật lý	Anh Văn
3.	B	Toán	Hóa học	Sinh học
4.	B1	Toán	Hóa học	Tiếng Anh
5.	D1	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
6.	V1	Toán	Ngữ văn	Vẽ trang trí màu
7.	V2	Toán	Tiếng Anh	Vẽ trang trí màu

Lưu ý: Danh sách các môn chính cho từng ngành được liệt kê ở danh sách các ngành đào tạo và khối thi (mục 2.2). Tất cả các môn thi chính được tính hệ số 2.

- b. Điểm trung bình học bạ (ĐTBHB) các môn học theo học bạ được tính như sau: Trung bình cộng của điểm trung bình môn học của 5 học kỳ, ba năm học 10, 11, 12 theo học bạ THPT, không tính học kỳ 2 năm lớp 12.

2.2 Danh sách các ngành đào tạo và khối xét tuyển

Năm 2015, Trường ĐH SPKT TP.HCM tuyển sinh 27 ngành (chương trình) đào tạo đại học, 5 ngành (chương trình) đào tạo cao đẳng. Danh sách các ngành (chương trình) đào tạo và tổ hợp các khối xét tuyển năm 2015 như sau:

STT	Ngành học	Mã ngành	Khối xét tuyển	Đào tạo SPKT	Môn chính
<i>Hệ đào tạo đại học</i>					
1.	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302	A, A1, D1	SPKT	Toán
2.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	A, A1, D1	SPKT	Toán
3.	Công nghệ chế tạo máy	D510202	A, A1, D1	SPKT	Toán
4.	Kỹ thuật công nghiệp	D510603	A, A1, D1	SPKT	Toán
5.	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	A, A1, D1	SPKT	Toán
6.	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201	A, A1, D1		Toán
7.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	A, A1, D1	SPKT	Toán
8.	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	D510206	A, A1, D1	SPKT	Toán
9.	Công nghệ in	D510501	A, A1, D1		Toán
10.	Công nghệ thông tin	D480201	A, A1, D1	SPKT	Toán
11.	Công nghệ may	D540204	A, A1, D1	SPKT	Toán
12.	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	D510102	A, A1, D1	SPKT	Toán
13.	Công nghệ xây dựng công trình giao thông	D510104	A, A1, D1		Toán
14.	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	A, B, B1	SPKT	Hóa
15.	Công nghệ thực phẩm	D540101	A, B, B1	SPKT	Hóa
16.	Công nghệ kỹ thuật máy tính	D510304	A, A1, D1		Toán
17.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303	A, A1, D1		Toán
18.	Quản lý công nghiệp	D510601	A, A1, D1		Toán
19.	Kế toán	D340301	A, A1, D1		Toán
20.	Kinh tế gia đình	D810501	A, A1, B, B1		Toán
21.	Thiết kế thời trang	D210404	V1, V2		Vẽ
22.	Sư phạm tiếng Anh	D140231	D1		Tiếng

					Anh
23.	Ngôn ngữ Anh	D220201	D1		Tiếng Anh
24.	Công nghệ kỹ thuật hóa học	D510401	A, B, B1		Hóa
25.	Công nghệ Vật liệu	D510402	A, A1, D1		Toán
26.	Kỹ thuật Y sinh (Điện tử Y sinh)	D520212	A, A1, D1		Toán
27.	Thương mại điện tử	D340122	A, A1, D1		Toán
Hệ đào tạo cao đẳng					
1)	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	C510302	A, A1, D1		Toán
2)	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	C510301	A, A1, D1		Toán
3)	Công nghệ chế tạo máy	C510202	A, A1, D1		Toán
4)	Công nghệ kỹ thuật ô tô	C510205	A, A1, D1		Toán
5)	Công nghệ may	C540204	A, A1, D1		Toán

Lưu ý:

Đối với các ngành có bổ sung tổ hợp xét tuyển mới thì tối thiểu 75% chỉ tiêu sẽ xét theo tổ hợp truyền thống, tối đa 25% chỉ tiêu sẽ xét tuyển theo các tổ hợp xét tuyển mới, các chỉ tiêu theo từng phương thức xét tuyển sẽ dựa trên các chỉ tiêu đã nêu trên. Cụ thể các tổ hợp xét tuyển được gom nhóm từ danh sách bên trên và chỉ tiêu dành cho các khối xét tuyển được cụ thể hóa như sau:

STT	Các ngành có tổ hợp xét tuyển	75% chỉ tiêu (tối thiểu)	25% chỉ tiêu (tối đa)
1.	A, A1, D1	A, A1	D1
2.	A, B, B1	A,B	B1
3.	A, A1, B, B1	A,B	A1, B1
4.	V1, V2	V1	V2

2.3 Phương thức sơ tuyển

Thí sinh đăng ký sơ tuyển trực tuyến qua hệ thống đăng ký tuyển sinh của Trường. Thí sinh cần cung cấp đầy đủ tất cả các thông tin theo yêu cầu trên hệ thống đăng ký. **Điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào** của vòng sơ tuyển là tổng ĐTBHB của hai môn cốt lõi Toán học và Ngữ văn từ 11 điểm trở lên.

Ví dụ: Một thí sinh đăng ký dự tuyển theo khối A vào ngành nào Điện, Điện tử của trường, điểm các môn theo học bạ được liệt kê theo bảng dưới đây:

Môn học	Năm lớp 10		Năm lớp 11		Năm lớp 12		ĐTBHB
	Học kỳ I	HK II	HK I	HKII	HKI	HKII	Trung bình cộng 5 học kỳ

Toán	6	6	7	8	8	-	7.0
Lý	7	6	8	8	8.5	-	7.5
Hóa	7	9	9	8	9.5	-	8.5
Văn	5	6	7	4	5	-	5.4
Điểm tổng sơ tuyển	7.0 + 5.4 = 12.4						

Với điểm tổng 12.4, thí sinh này đã vượt qua vòng sơ tuyển của nhà trường.

2.4 Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi quốc gia THPT

Phương thức tuyển sinh xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi quốc gia THPT 2015 áp dụng cho **các ngành đào tạo đại học (trừ ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, Thiết kế thời trang)** và áp dụng đối với **tất cả các ngành đào tạo cao đẳng**.

Điểm tổng dùng để xét tuyển được tính như sau:

$$\text{Điểm_XT} = (\text{môn}_1 + \text{môn}_2 + \text{môn}_{\text{chính}} \times 2) + \text{Điểm_ưu_tiên}$$

ví dụ như bảng dưới đây:

Khối A	Điểm kỳ thi quốc gia
Toán (môn chính)	7
Lý	8
Hóa	9
Điểm dùng xét tuyển (chưa tính điểm ưu tiên)	$7 \times 2 + 8 + 9 = 31$

Như vậy, điểm tổng dùng để xét tuyển của thí sinh dự tuyển này là 30.8 chưa tính điểm ưu tiên. Điểm trên sử dụng cho thang điểm 10 (Nếu thang điểm thay đổi điểm sẽ thay đổi theo thang điểm tương ứng theo quy định).

2.5 Phương thức xét tuyển kết hợp kết quả kỳ thi quốc gia THPT và học bạ

Phương thức tuyển sinh này chỉ áp dụng cho ngành **Công nghệ Kỹ thuật Ô tô**.

Điểm dùng để xét tuyển (ĐXT) được tính bằng 80% điểm thi quốc gia và 20% ĐTBHB các môn theo từng khối đăng ký dự tuyển, làm tròn đến một số thập phân. Điểm theo kỳ thi quốc gia và điểm theo học bạ được tính theo tổng ba môn theo khối dự tuyển, trong đó điểm môn thi chính được nhân hệ số 2. Công thức tính cụ thể như sau:

$$\text{ĐXT} = 0.8 * \sum_{i=1}^3 \text{Diem_mon_thi_THPT}_i + 0.2 * \sum_{i=1}^3 \text{DTBHB_mon}_i + \text{Đ_ưu tiên}$$

Trong đó, môn thi chính đã nhân hệ số 2.

Ví dụ: Một thí sinh thi khối A vào ngành nào đó của trường, điểm các môn theo học bạ được liệt kê theo bảng dưới đây:

Môn học	Năm lớp 10		Năm lớp 11		Năm lớp 12		ĐTBHB
	Học kỳ I	HK II	HK I	HKII	HKI	HKII	Trung bình cộng 5 học kỳ
Toán	6	6	7	8	8	-	7.0
Lý	7	6	8	8	8.5	-	7.5
Hóa	7	9	9	8	9.5	-	8.5
Văn	5	6	7	4	5	-	5.4

Điểm tổng dùng để xét tuyển được tính như bảng dưới đây:

Khối A	Kỳ thi quốc gia (80%)	ĐTB theo học bạ (20%)	Điểm tổng xét tuyển (ĐXT)
Toán	7	7.0	(Toán là môn thi chính)
Lý	8	7.5	
Hóa	9	8.5	
Tổng	$7 \times 2 + 8 + 9 = 31$	$7 \times 2 + 7.5 + 8.5 = 30$	$31 \times 0.8 + 30 \times 0.2 = 30.8$

Như vậy, điểm tổng dùng để xét tuyển của thí sinh dự tuyển này là 30.8, chưa tính điểm ưu tiên. Điểm trên sử dụng cho thang điểm 10 (Nếu thang điểm thay đổi, điểm từng loại sẽ thay đổi theo thang điểm tương ứng theo quy định).

2.6 Phương thức xét tuyển kết hợp kết quả kỳ thi quốc gia THPT và tổ chức thi đối với ngành nghệ thuật

Phương án này áp dụng cho ngành **Thiết kế thời trang**. Đối với ngành Thiết kế thời trang, điểm tổng dùng để xét tuyển được tính bằng điểm môn vẽ nhân hệ số 2 cộng với điểm thi THPT quốc gia 2015 hai môn còn lại (Toán và Ngữ văn - khối V1, hoặc Toán và Anh văn – khối V2) làm tròn đến một số thập phân và điểm ưu tiên (nếu có). Công thức tính như mục 2.4.

$$\text{Điểm_XT} = (\text{môn}_1 + \text{môn}_2 + \text{môn}_{\text{vẽ}} \times 2) + \text{Điểm_ưu_tiên}$$

2.7 Phương thức ưu tiên xét tuyển khác

- a. Trường sử dụng **tối đa 10% chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành bậc đại học** để ưu tiên xét tuyển hai loại đối tượng đạt các điều kiện nêu dưới đây:
- Thí sinh tốt nghiệp THPT 2015 (thi theo cụm thi quốc gia do các trường đại học chủ trì), học **lớp chuyên** (Toán học, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Sinh học) của **trường chuyên** có ĐTBHB từng môn đăng ký dự tuyển từ 8 trở lên và có thư giới thiệu của giáo viên có xác nhận của trường THPT đã học. Ngành tuyển là các ngành có khối thi được định nghĩa ở mục 2.1.3 có chứa môn học ở lớp chuyên. **Tiêu chí xét tuyển:** Lấy điểm từ trên xuống theo tổng ĐTBHB ba môn đăng ký xét tuyển. Điểm môn xét tuyển chính nhân hệ số 2, nếu điểm bằng nhau thì lấy điểm cao theo điểm môn thi chính. Thông tin sẽ được nhà trường hậu kiểm.
 - Thí sinh tốt nghiệp THPT 2015 (thi theo cụm thi quốc gia do các trường đại học chủ trì) đạt trung bình cộng 4 môn thi tốt nghiệp từ 8.0 trở lên (không có môn nào dưới 7.0), có học lực xếp loại giỏi năm lớp 12, hạnh kiểm tốt. Các ngành được tuyển là các ngành có khối xét tuyển tương ứng với các môn thí sinh thi tốt nghiệp. **Tiêu chí xét tuyển:** Lấy điểm từ trên xuống theo tổng điểm thi THPT quốc gia ba môn đăng ký xét tuyển. Điểm môn xét tuyển chính nhân hệ số 2, nếu điểm bằng nhau thì lấy điểm cao theo điểm môn thi chính.
- b. Trường sử dụng **tối đa 20% chỉ tiêu ngành Sư phạm tiếng Anh** để ưu tiên tuyển các thí sinh tốt nghiệp THPT, đạt điểm IELTS quốc tế từ 6.0 trở lên hoặc tương đương. Điểm trung bình học bạ từng môn học theo khối xét tuyển của ngành đăng ký dự tuyển đạt từ 6.0 trở lên.
- Tiêu chí xét tuyển:** Lấy từ trên xuống theo điểm IELTS hoặc điểm quy đổi tương đương theo bảng điểm quy đổi chuẩn quốc tế.

Lưu ý: Các loại điểm được nêu trên tính theo thang điểm 10. Nếu thang điểm thay đổi, các loại điểm này sẽ thay đổi theo thang điểm tương ứng.

2.8 Đối tượng, hình thức và điều kiện xét tuyển

Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và đã dự kỳ thi THPT quốc gia theo các cụm thi trên toàn quốc do các trường Đại học điều hành.

Hình thức tuyển sinh:

- **Giai đoạn 1: Sơ tuyển** - Thí sinh đăng ký sơ tuyển trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Trường. **Tiêu chí sơ tuyển:** Điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào của vòng sơ tuyển là tổng ĐTBHB của hai môn cốt lõi Toán học và Ngữ văn từ 11 điểm trở lên (điểm tính theo thang điểm 10, nếu thang điểm thay đổi, điểm sẽ thay đổi theo thang quy định tương ứng).
- **Giai đoạn 2: Xét tuyển** - Trường sẽ xét tuyển theo khối thi và theo ngành đào tạo đăng ký dự tuyển trên kết quả điểm thi kỳ thi quốc gia 2015. Phương án xét tuyển

theo sự lựa chọn của thí sinh. Hình thức như đã nêu rõ ở các mục 2.4, 2.5, 2.6, 2.7.

Tiêu chí xét tuyển: Dành cho thí sinh vượt qua vòng sơ tuyển. Xét tuyển từ trên xuống dựa trên điểm dùng xét tuyển đã tính theo các phương án tuyển sinh đã nêu (*đã cộng điểm ưu tiên*) theo chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm (được quyết định bởi HĐTS Trường). Những trường hợp thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 của trường, sẽ được ưu tiên xét tuyển nguyện vọng bổ sung vào các ngành khác đúng theo quy chế tuyển sinh.

Đối với 12 chương trình đào tạo sư phạm kỹ thuật, thí sinh sau khi trúng tuyển sẽ thực hiện thủ tục đăng ký phục vụ sư phạm và qua vòng sơ tuyển để đảm bảo không dị tật về giọng nói và ngoại hình.

2.9 Thời gian, phương thức đăng ký, chính sách ưu tiên, lệ phí trong tuyển sinh

2.9.1 Lịch tuyển sinh của trường

- Từ ngày 20/3/2015 đến ngày 20/4/2015: Thí sinh đăng ký dự vòng sơ tuyển trực tuyến qua mạng trên website trường (lần 1) theo địa chỉ: <http://tuyensinh.hcmute.edu.vn/>. Thí sinh điền đầy đủ tất cả thông tin cá nhân, khối dự thi, ngành dự tuyển và điểm trung bình 5 HK các môn trong học bạ của khối thi mà thí sinh đã chọn.
 - Từ ngày 15/5/2015 đến ngày 30/6/2015: Thí sinh cập nhật thông tin dự tuyển trên website (lần 2). Thí sinh cập nhật số báo danh đã tham dự kỳ thi THPT quốc gia. Thí sinh được phép cập nhật thông tin và thay đổi ngành dự tuyển đến 12 giờ ngày 30/6/2015.
 - Ngày 10/07/2015: Thí sinh tập trung thi môn Vẽ trang trí màu tại Trường đối với ngành Thiết kế Thời trang (Khối V1,V2).
 - Từ ngày 15/7/2015: Nhà trường sẽ tự nhập và xử lý dữ liệu kết quả điểm thi của thí sinh từ Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thời gian công bố kết quả trúng tuyển dự kiến trước ngày 30/7/2015.

2.9.2 Phương thức đăng ký của thí sinh

Thí sinh đăng ký online tại website của trường như mục 2.9.1. Tất cả thông tin đăng ký của thí sinh sẽ được nhà trường hậu kiểm sau khi thí sinh nhập học.

Số lượng ngành đăng ký, thời gian và địa điểm thí sinh nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.9.3 Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Chế độ ưu tiên trong tuyển sinh được thực hiện theo đúng quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy và điểm ưu tiên chỉ cộng vào xét tuyển những thí

sinh đạt ngưỡng chất lượng đầu vào (*đạt điều kiện cần của xét tuyển*, Điểm ưu tiên tính theo công thức của bộ).

Ngoài những ưu tiên xét tuyển thẳng trên, nhà trường còn có các chính sách khuyến khích thí sinh như sau:

- Cấp học bổng bằng 50% học phí toàn khóa cho các thí sinh nữ đăng ký dự tuyển vào các ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, Công nghệ Chế tạo máy, Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Cơ điện tử, Kỹ thuật Nhiệt điện lạnh.
- Miễn học phí năm học đầu tiên cho các thí sinh thủ khoa từng ngành dự thi, cho các thí sinh trường chuyên, thí sinh đạt học sinh giỏi được tuyển theo mục tuyển sinh riêng theo học bạ (mục 2.7), các năm tiếp theo sẽ được miễn học phí căn cứ vào ĐTB tích lũy năm trước đó từ 8,0 trở lên.

2.9.4 Lệ phí tuyển sinh

Lệ phí tuyển sinh theo các thông tư hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.10 Phân tích ưu nhược điểm của phương thức tuyển sinh

2.10.1 Sự phù hợp của phương thức tuyển sinh với đặc thù các ngành đào tạo của trường và với chương trình giáo dục phổ thông hiện hành

Tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng là vấn đề được các quốc gia trên thế giới quan tâm và thường xuyên được điều chỉnh, cập nhật và bổ sung cho phù hợp với tình hình phát triển của kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia. Hầu hết các trường đại học đều tổ chức xét tuyển dựa trên kết quả của một hoặc nhiều kỳ thi. Ở nhiều nước tiên tiến trên thế giới như Anh, Pháp, các trường đại học thường sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học (A-Level ở Anh, kỳ thi tú tài ở Pháp) và kết quả học tập ở THPT để xét tuyển. Ở Mỹ, các trường đại học thường dùng kết quả của kỳ thi SAT đánh giá năng lực thí sinh chủ yếu ở môn toán, viết và đọc hiểu để xét tuyển vào đại học (trừ một số đại học yêu cầu thi SAT Subject Test theo môn thi).

Những phân tích trên cho việc sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập ở THPT để xét tuyển là hợp lý và là xu hướng chung ở các nền giáo dục tiên tiến. Kỳ thi SAT của Mỹ chỉ đánh giá năng lực của thí sinh ở lĩnh vực toán, viết và đọc hiểu để được vào học ở các trường đại học cho thấy tầm quan trọng của môn toán là lớn, vì vậy trong phương án tuyển sinh của trường, môn toán là môn chính có hệ số 2 là hợp lý đối với đa số các ngành kỹ thuật để có đủ năng lực học kỹ thuật (riêng ngành Công nghệ thực phẩm và Công nghệ môi trường thì môn hóa là môn chính có hệ số 2, ngành Sư phạm tiếng Anh có môn tiếng Anh là môn chính hệ số 2, ngành Thiết kế thời trang có môn Vẽ trang trí màu là môn chính hệ số 2).

Theo Công văn số 5151/BGDĐT-KTKĐCLGD về việc tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2015 ngày 19/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học phải sử dụng kết quả của ít nhất 3 môn thi để xét tuyển, vì vậy ngoài môn chính ra, nhà trường đã chọn thêm 02 môn khác nhau để tạo ra các khối A, A1, B, B1, D1, V1, V2. Việc tạo ra các khối thi khác nhau để xét tuyển vào cùng một ngành sẽ giúp cho các em học sinh không bị hoang mang vì vẫn chọn được khối thi mà mình đã chuẩn bị 3 năm học ở THPT, phù hợp với thực tế ở phổ thông trung học hiện nay, và vẫn đảm bảo được việc đánh giá năng lực trọng tâm của thí sinh mà các ngành cần thông qua môn chính hệ số 2.

Riêng đối với các ngành Sư phạm kỹ thuật, các sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ trở thành giáo viên hay giảng viên dạy kỹ thuật. Để trở thành người giáo viên kỹ thuật thì cần có các tiêu chí tối thiểu không dị tật về ngoại hình, về phát âm... Vì vậy sau khi trúng tuyển vào trường, các em sinh viên sẽ được tuyển chọn vào học các chương trình SPKT thông qua các tiêu chí như trên.

2.10.2 Các yếu tố đảm bảo chất lượng, sự công bằng của phương thức tuyển sinh đề xuất

Kỳ thi THPT quốc gia là kỳ thi quốc gia chung đợt, chung đề thi vì vậy công tác an ninh, trật tự, an toàn, bảo mật, tính nghiêm túc cho kỳ thi được đảm bảo. Việc tổ chức nghiêm túc, an toàn của một kỳ thi sẽ đảm bảo tính công bằng chung về kết quả thi cho các thí sinh.

Mặt khác, việc thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh, và các điều khoản đã nêu trong đề án tuyển sinh sẽ đảm bảo tính công bằng cho thí sinh ở các ngành tuyển.

Đề thi tuyển sinh đại học năm 2014 là đề thi được dư luận đánh giá tốt, phù hợp với chương trình đào tạo ở THPT, đánh giá được năng lực của thí sinh, phân loại được thí sinh. Đây là cơ sở để các trường đại học tin tưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm 2015 và những năm tiếp theo sẽ ra đề thi tốt nghiệp THPT quốc gia có chất lượng, vừa là cơ sở để xét tốt nghiệp, vừa là cơ sở để các trường đại học sử dụng đánh giá được năng lực của học sinh THPT.

Phân tích ở mục 2.10.1 cho thấy phương án tuyển sinh của trường hợp lý, phù hợp với xu thế chung và đảm bảo được việc đánh giá được năng lực đầu vào của thí sinh phù hợp với các ngành đào tạo.

2.10.3 Thuận lợi, khó khăn của nhà trường, học sinh khi trường triển khai phương án tuyển sinh

2.10.3.1 Thuận lợi

a. Đối với nhà trường:

- Tiến độ thực hiện công tác tuyển sinh của Nhà trường sẽ vẫn theo đúng “Lịch công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy” của Bộ GD&ĐT;

- Các môn thi văn hóa sử dụng đề thi của kỳ thi quốc gia, công tác tổ chức đề thi được hỗ trợ, Trường không phải lập Ban đề thi, in sao đề thi riêng cho các môn thi này;
- Mở rộng hình thức xét tuyển các khối thi cho các ngành thu hút được đa dạng thí sinh hơn;
- Đa dạng hình thức tuyển sinh phù hợp với đặc thù các ngành đào tạo, đánh giá được năng lực thí sinh toàn diện hơn;
- Chất lượng nguồn tuyển được đảm bảo thông qua các yêu cầu về ngưỡng điểm xét tuyển, theo đó các đối tượng được đăng kí tham gia xét tuyển đã có yêu cầu cao hơn nhiều so với đối tượng học sinh tốt nghiệp THPT.

b. Đối với học sinh:

- Các môn thi ở các khối thi đều là môn thi có tổ chức thi ở kỳ thi quốc gia, học sinh đã được chuẩn bị kỹ khi học ở bậc phổ thông. Vì vậy việc thi và xét tuyển các môn này trong tuyển sinh đại học đối với ngành của Trường là hoàn toàn thuận lợi với thí sinh.
- Thí sinh thực hiện các thủ tục dự thi vẫn theo đúng quy định chung của Bộ.
- Thí sinh có thể sắp xếp tự học trước để đạt các loại chứng chỉ để được ưu tiên hơn trong kỳ tuyển sinh đại học, cao đẳng 2015.

2.10.3.2 Khó khăn

Đối với nhà trường:

- Thí sinh có thể nộp nhiều hồ sơ xét tuyển đối với nhiều khối ngành và nhiều trường đại học khác nhau gây nên nhiều hồ sơ ảo.

Đối với học sinh:

- Phương án tuyển sinh hoàn toàn thuận lợi cho thí sinh. Tuy nhiên thí sinh nào cũng nhiều cơ hội nộp hồ sơ vào các trường vì vậy thí sinh vẫn khó .

2.11 Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh

Trường ĐHSPKT TPHCM đáp ứng đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 57/2011/TT-BGDĐT ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để thực hiện đề án tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy 2015. Thông tin cụ thể về nhân lực và cơ sở vật chất được thống kê sau đây đến thời điểm xây dựng đề án tuyển sinh.

2.11.1 Về nguồn nhân lực

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của trường:

Học hàm/Học vị	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
Số lượng	1	19	94	360	139

Tỷ lệ		3%	15%	59%	23%
--------------	--	----	-----	-----	-----

Về việc tổ chức thi và chấm thi các môn văn hóa (nếu có yêu cầu): Trường có khoa Khoa học Cơ bản, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm là hai khoa chủ lực trên 50 Giảng viên cơ hữu đủ các trình độ Phó Giáo sư, Tiến sỹ, Thạc sỹ, Đại học để tổ chức ra đề thi và chấm thi cho các môn văn hóa Toán, Lý, Hóa, Ngữ văn.

Về việc tổ chức, xác lập tiêu chí đánh giá, câu hỏi phỏng vấn và thành lập Hội đồng xét tuyển cho các ngành Sư phạm Kỹ thuật: Trường có Viện Sư phạm Kỹ thuật, trong Viện có 5 trung tâm: Trung tâm Đào tạo Sau Đại học, Trung tâm Đào tạo Đại học, Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục... với đội ngũ giảng viên giảng dạy, nghiên cứu có học hàm học vị PGS, TS, ThS dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sư phạm, đủ năng lực để tổ chức tuyển sinh cho các ngành SPKT.

Đối với các ngành Thiết kế thời trang, Trường có Khoa Công nghệ may và Thời trang, Bộ môn Thiết kế thời trang có 8 cán bộ giảng dạy, nhiều năm kinh nghiệm đủ khả năng để ra đề thi và chấm thi môn năng khiếu vẽ trang trí màu.

Như vậy về nhân lực, Trường có trên 800 CBVC, trong đó 612 Giảng viên cơ hữu, đủ để tổ chức thực hiện đề án tuyển sinh đại học cao đẳng này.

Hạ tầng hệ thống mạng của Trường năm 2014 được đầu tư mới, thiết bị hiện đại nhất hiện nay với mức đầu tư gần 20 tỷ đồng, đủ để thực hiện công nghệ thông tin hóa việc tổ chức tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2015.

2.11.2 Về cơ sở vật chất

Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m²)
Hội trường, giảng đường, phòng học các loại	29.502
Thư viện, trung tâm học liệu	1.430
Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, xưởng thực tập	27.342
Tổng	58.274

3 Tổ chức thực hiện

Nhà trường huy động tối đa các nguồn lực, cơ sở vật chất, kinh nghiệm tổ chức tuyển sinh đại học trong những năm qua, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh chung do Bộ GD&ĐT tổ chức và tuyển sinh theo phương thức thi kết hợp xét tuyển đối với các ngành đề xuất trong đề án của Nhà trường. Cụ thể:

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc tổ chức công tác tuyển sinh;

- Ban hành các văn bản, biểu mẫu phục vụ công tác thi tuyển, xét tuyển, xét tuyển kết hợp với thi tuyển và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website của Nhà trường;
- Thực hiện theo đúng quy định về quy trình ra đề, in sao đề, bảo mật đề thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cử những cán bộ có năng lực chuyên môn, phẩm chất thực hiện xây dựng quy trình thi năng khiếu và ra đề thi;
- Phối hợp với các đơn vị, ban ngành địa phương, cơ quan Báo chí, Đài truyền hình tổ chức công tác tư vấn tuyển sinh, xét tuyển, xét tuyển kết hợp thi tuyển cho thí sinh;
- Tổ chức thu nhận hồ sơ, kiểm tra tính chính xác của hồ sơ theo quy định;
- Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát: phối hợp với Thanh tra Bộ GD&ĐT, các cơ quan bảo vệ an ninh nội bộ tổ chức tốt việc giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh;
- Công tác tài chính: lập dự toán chi tiết về công tác tuyển sinh và cấp kinh phí đảm bảo công tác thi tuyển sinh;
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo quy định;
- Cơ sở vật chất: phối hợp với các Đơn vị, Sở, Ban, Ngành có liên quan để đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất (trường thi, phòng thi, điện, nước...), đảm bảo kỳ thi tuyển sinh diễn ra an toàn, đúng quy chế.

4 Lộ trình và cam kết của nhà trường

4.1 Lộ trình

Năm học 2014-2015: Xây dựng đề án tuyển sinh riêng để tuyển sinh cho năm học 2015-2016.

Năm học 2015-2016: Đánh giá rút kinh nghiệm công tác tuyển sinh năm học 2015-2016 để tiếp tục điều chỉnh phương án tuyển sinh.

Năm học 2016-2017: Thu thập dữ liệu và phân tích kết quả học tập của sinh viên của năm tuyển sinh trước nhằm đánh giá kết quả học tập của các thí sinh ở các khối thi trong cùng một ngành, kết quả học tập của sinh viên của cùng một khối thi ở các ngành....để có thể rút ra những kết luận và điều chỉnh phương án tuyển sinh.

Với việc xây dựng đề án tuyển sinh riêng, nhà trường đã chính thức tự chủ tuyển sinh từ năm học 2015-2016.

4.2 Cam kết của nhà trường

Trường ĐH SPKT TPHCM cam kết thực hiện các việc sau:

- Tổ chức tuyển sinh theo quy định của Quy chế và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.
- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Nhà Trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.
- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh năm 2015, tiến hành tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề xuất cụ thể đề án tuyển sinh năm 2016-2017.

5 Đề xuất

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo Đề án tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2015 để xem xét và phê duyệt.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

PHỤ LỤC 1. Thông kê khảo sát các hình thức tuyển sinh của Ngân hàng Thế giới

Dưới đây là bảng thông kê khảo sát của Ngân hàng thế giới vào tháng 7 năm 2008 về các hình thức tuyển sinh của một số quốc gia trên thế giới:

STT	Hình thức chung	Hình thức xét tuyển cụ thể	Quốc gia
1.	Thi tốt nghiệp phổ thông	Kết quả kỳ thi quốc gia	Pháp, Áo, Ireland, Ai Cập
		Kết quả kỳ thi quốc gia + học bạ trung học phổ thông	Tanzania
		Kết quả kỳ thi phổ thông + hồ sơ xin học	Anh
		Kết quả kỳ thi tiểu bang/khu vực + học bạ phổ thông	Úc
2.	Thi tuyển sinh đại học	Tuyển sinh quốc gia	Trung Quốc, Iran, Gruzia
		Kỳ thi quốc gia + học bạ THPT	Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha
		Thi tuyển theo trường	Argentina, Paraguay
		Thi tuyển theo trường + xem xét học bạ phổ thông	Bulgari, Secbia
3.	Sử dụng bài thi chuẩn hóa	Kết quả kỳ thi hoặc học bạ phổ thông	Thụy Điển
		Kết quả kỳ thi chuẩn hóa và hồ sơ xin học	Mỹ
4.	Nhiều kỳ thi	Tuyển sinh quốc gia + thi từng trường	Nhật, Nga, Pháp
		Tuyển sinh quốc gia + thi từng trường và (hoặc) học bạ THPT	Brazil
		Thi tốt nghiệp phổ thông + thi theo từng trường	Phần Lan
		Nhiều kỳ thi do nhiều nơi tổ chức	Ấn độ
5.	Không tổ chức thi	Dựa vào học bạ	Na Uy, Canada
		Hồ sơ xin học (không cần điểm chuẩn hóa), kết quả SAT	Mỹ

PHỤ LỤC 2. Quy chế tuyển sinh và các văn bản hướng dẫn

Việc tổ chức thi tuyển sinh theo kỳ thi chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức cũng như xử lý các vi phạm của quy chế tuân thủ các quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Tổ chức xét tuyển và thi tuyển tuân thủ theo các quy định tại các mục 2, 3 của Đề án.

Trường sẽ tiếp tục ban hành các văn bản để hướng dẫn cán bộ và học sinh nắm vững và tổ chức thực hiện.

PHỤ LỤC 3. Thống kê tuyển sinh trong vòng 5 năm qua

THỐNG KÊ: CHỈ TIÊU, NHẬP HỌC, TỶ LỆ % CÁC NGÀNH TỪ NĂM 2011 ĐẾN 2013

TT	TÊN NGÀNH	KHOA	MÃ NGÀNH	2011			2012			2013			Ghi chú
				Chỉ tiêu	Nhập học	TL %	Chỉ tiêu	Nhập học	TL %	Chỉ tiêu	Nhập học	TL %	
1.	CN kỹ thuật điện tử, truyền thông	ĐIỆN-Đ. TỬ	D510302	380	416	109.47	430	407	94.65	480	479	99.79	
2.	CN kỹ thuật điện, điện tử	ĐIỆN-Đ. TỬ	D510301	240	235	97.92	290	309	106.55	340	391	115.00	
3.	CN kỹ thuật máy tính	ĐIỆN-Đ. TỬ	D510304	110	124	112.73	110	74	67.27	110	109	99.09	
4.	CN kỹ thuật điều khiển & tự động hóa	ĐIỆN-Đ. TỬ	D510303	110	150	136.36	110	115	104.55	110	133	120.91	
5.	CN chế tạo máy	CKM	D510202	300	333	111.00	350	401	114.57	440	525	119.32	
6.	Kỹ thuật công nghiệp	CKM	D510603	150	147	98.00	150	170	113.33	100	70	70.00	
7.	CN kỹ thuật Cơ điện tử	CKM	D510203	240	247	102.92	240	243	101.25	240	277	115.42	
8.	CN kỹ thuật cơ khí	CKM	D510201	140	167	119.29	140	142	101.43	140	173	123.57	
9.	CN In	IN-TT	D510501	110	111	100.91	110	119	108.18	100	79	79.00	
10.	CN thông tin	CNTT	D480201	230	225	97.83	230	239	103.91	230	199	86.52	
11.	Kinh tế gia đình	CNM&TT	D810501	50	38	76.00	50	39	78.00	50	20	40.00	
12.	Thiết kế thời trang	CNM&TT	D210404	60	45	75.00	60	50	83.33	40	39	97.50	
13.	CN may	CNM&TT	D540204	110	93	84.55	110	71	64.55	120	109	90.83	
14.	CN kỹ thuật ô tô	CKĐ	D510205	230	227	98.70	280	297	106.07	330	385	116.67	
15.	CN Kỹ thuật nhiệt	CKĐ	D510206	120	127	105.83	120	163	135.83	120	141	117.50	
16.	CN kỹ thuật công trình xây dựng	XD&CHUD	D510102	240	238	99.17	240	272	113.33	240	254	105.83	
17.	CN kỹ thuật môi trường	CNHH&TP	D510406	80	92	115.00	80	49	61.25	80	79	98.75	
18.	CN thực phẩm	CNHH&TP	D540101	80	70	87.50	80	43	53.75	120	98	81.67	
19.	Quản lý công nghiệp	Kinh tế	D510601	120	138	115.00	120	119	99.17	100	105	105.00	
20.	Kế toán	Kinh tế	D340301	100	105	105.00	100	95	95.00	140	106	75.71	
21.	Sư phạm tiếng Anh	Ngoại ngữ	D140231	100	88	88.00	100	87	87.00	100	94	94.00	
	CỘNG			3300	3416	103.52	3500	3504	100.11	3730	3865	103.62	

PHỤ LỤC 4. Các ngành, chuyên ngành và trình độ đào tạo của trường;

1) Trình độ tiến sỹ: (01 lĩnh vực và 03 ngành)

Lĩnh vực đào tạo: **Kỹ thuật**

STT	Tên ngành	Đơn vị quản lý chương trình và đào tạo	Ghi chú
1	Cơ Kỹ thuật	Khoa XD&CHUD	
2	Kỹ thuật cơ khí	Khoa CKM	
3	Kỹ thuật điện	Khoa Điện-Điện tử	

2) Trình độ thạc sỹ: (03 lĩnh vực và 11 ngành)

Các lĩnh vực đào tạo

- + Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên (02 ngành);
- + Kỹ thuật (08 ngành);
- + Kiến trúc và xây dựng (01 ngành).

STT	Tên lĩnh vực	Tên ngành	Đơn vị quản lý chương trình và đào tạo
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	1/ Giáo dục học 2/ Lý luận và phương pháp dạy học	Khoa SPKT
2	Kỹ thuật	3/ Cơ kỹ thuật	Khoa XD&CHUD
		4/ Kỹ thuật cơ khí	Khoa CKM
		5/ Kỹ thuật cơ khí động lực	Khoa CKĐ
		6/ Kỹ thuật điện	Khoa Điện-Điện tử
		7/ Kỹ thuật điện tử	Khoa Điện-Điện tử
		8/ Kỹ thuật Cơ, điện tử	Khoa CKM
		9/ Tự động hóa	Khoa Điện-Điện tử
		10/Kỹ thuật Nhiệt	Khoa CKĐ
3	Kiến trúc và xây dựng	11/ Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Khoa XD&CHUD

3) Trình độ đại học: (07 lĩnh vực và 26 ngành)

STT	Tên lĩnh vực	Tên ngành	Đơn vị quản lý chương trình và đào tạo
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	Sư phạm tiếng Anh	Khoa Ngoại ngữ
		Ngôn ngữ Anh	Khoa Ngoại ngữ
2	Nghệ thuật	Thiết kế thời trang	Khoa CNM&TT
3	Kinh doanh và quản lý	Kế toán	Khoa kinh tế
		Thương mại điện tử	Khoa kinh tế

4	Máy tính và CNTT	Công nghệ thông tin	Khoa CNTT
5	Công nghệ kỹ thuật	Công nghệ kỹ thuật (CNKT) công trình xây dựng	Khoa XD&CHUD
		CNKT cơ khí	Khoa CKM
		Công nghệ chế tạo máy	Khoa CKM
		CNKT cơ điện tử	Khoa CKM
		CNKT ô tô	Khoa CKĐ
		CNKT nhiệt	Khoa CKĐ
		CNKT điện, điện tử	Khoa Điện- Điện tử
		CNKT điện tử, truyền thông	Khoa Điện- Điện tử
		CNKT điều khiển và tự động hóa	Khoa Điện- Điện tử
		CNKT máy tính	Khoa Điện- Điện tử
		CNKT môi trường	Khoa CNHH&MT
		Công nghệ In	Khoa IN
		Quản lý công nghiệp	Khoa kinh tế
		Kỹ thuật công nghiệp	Khoa CKM
		Công nghệ Kỹ thuật Công trình giao thông	Khoa XD&CHUD
		Công nghệ Kỹ thuật Hóa học	Khoa CNHH&MT
		Công nghệ Vật liệu	Khoa KHCB
		Kỹ thuật Y Sinh	Khoa Điện- Điện tử
6	Sản xuất và chế biến	Công nghệ thực phẩm	Khoa CNHH&MT
		Công nghệ May	Khoa CNM&TT
7	Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân	Kinh tế gia đình	Khoa CNM&TT

4) Trình độ cao đẳng:(02 lĩnh vực, 05 ngành)

STT	Tên lĩnh vực	Tên ngành	Đơn vị quản lý chương trình và đào tạo
1	Công nghệ kỹ thuật	1/ Công nghệ chế tạo máy	Trung tâm Việt Đức
		2/ CNKT ô tô	Khoa CKĐ
		3/ CNKT điện, điện tử	Trung tâm Việt Đức
		4/CNKT điện tử, truyền thông	Trung tâm Việt Đức
2	Sản xuất và chế biến	5/ Công nghệ May	Khoa CNM&TT

5/ Trình độ trung cấp chuyên nghiệp

TT	NGÀNH ĐÀO TẠO
1	Điện công nghiệp và dân dụng
2	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
3	Công nghệ kỹ thuật Ôtô máy kéo
4	Công nghệ kỹ thuật Nhiệt

5	Công nghệ May và Thời trang
6	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, viễn thông

6/ Dạy nghề, trung cấp nghề

TT	NGHỀ ĐÀO TẠO
1	Điện tử dân dụng
2	Điện công nghiệp
3	Nhiệt công nghiệp (kỹ thuật nhiệt lạnh)
4	Cắt gọt kim loại
5	Sửa chữa ô tô
6	May công nghiệp

PHỤ LỤC 5. Đơn xin phục vụ sư phạm

(mẫu đơn có thể load tại: <http://hcmute.edu.vn/?ArticleId=b67b8482-a9ad-4d37-a6f3-8e42b741e8a3>)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT SAU KHI TỐT NGHIỆP PHỤC VỤ TRONG NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Kính gửi: Ban Giám hiệu trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM

Họ và tên sinh viên: _____	Ngày tháng năm sinh: _____
Mã số SV: _____	Khoa _____
Nơi sinh: _____	_____
Hộ khẩu thường trú: _____	_____
_____	_____
Đã tham dự kỳ thi tuyển sinh ngày: _____	Tổng số điểm: _____
Khóa học: từ năm _____	đến năm _____
Ngành đào tạo: _____	_____
Hệ đào tạo: _____	_____
Địa chỉ: (nơi cư trú của gia đình) _____	_____
_____	_____

Sau khi nghiên cứu các quy định của Nhà nước tại quyết định số 70/1998/TTg ngày 31/03/1998 của Thủ tướng Chính phủ; thông tư liên tịch số 54/1998/TTLT ngày 31/08/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Tài chính, tôi xin tự nguyện cam kết sau khi tốt nghiệp sẽ phục vụ trong ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Nhà nước đối với những đối tượng được miễn học phí ngành sư phạm.

Nếu tôi không thực hiện đúng cam kết trên, tôi xin bồi hoàn toàn bộ số tiền đã được miễn đóng học phí trong thời gian học tại trường.

Kính mong Ban Giám hiệu cho tôi được tham gia phỏng vấn xét tuyển vào chương trình SPKT của nhà trường để hưởng chế độ miễn học phí đào tạo ngành sư phạm.

Ngày tháng năm

Xác nhận của
Chính quyền địa phương

Ý kiến của phụ huynh
sinh viên

Sinh viên cam kết ký tên